

Số: 90/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

#### QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH



Đinh Văn Toàn

30  
UN  
E1  
AT  
HÁ

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 90/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	3	3.60	3	60%
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	3			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 9.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4.00	6	100%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	3	4.29	6	85.71%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3	3.80	4	80%
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				

**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 90/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng (CTĐT) của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và của CTĐT phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu giáo dục đại học. Mục tiêu và chuẩn đầu ra được rà soát, cập nhật trên cơ sở đối sánh các CTĐT của các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước thể hiện rõ ràng năng lực theo quy định. Bản mô tả CTĐT được điều chỉnh có đầy đủ thông tin về CTĐT, thể hiện được triết lý phát triển CTĐT và cập nhật các học phần mới về công nghệ số trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên yêu cầu của chuẩn đầu ra, có tính logic và gắn kết giữa các thành phần với chuẩn đầu ra của CTĐT; được rà soát, điều chỉnh có tham khảo ý kiến của các bên liên quan và đối sánh CTĐT của một số trường đại học trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục của Nhà trường được xác định rõ ràng và được hướng dẫn chuyển tải vào CTĐT. Các phương pháp giảng dạy và hoạt động học tập đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Quy định về kiểm tra đánh giá được quy định rõ ràng và cụ thể để thực hiện. Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển năng lực đội ngũ giảng viên, nhân viên được chú trọng; quản trị kết quả công việc tạo động lực cho đội ngũ giảng viên và nhân viên trong thực hiện công việc. Năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu của CTĐT. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật và phù hợp trong thực tiễn. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành được quan tâm đầu tư đáp ứng tốt yêu cầu CTĐT; hạ tầng công nghệ thông tin được nâng cấp đáp ứng yêu cầu của các hoạt động quản trị, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ; hệ thống các quy định, hướng dẫn phát triển CTĐT được xây dựng đồng bộ theo triết lý tiếp cận theo chuẩn đầu ra. Hoạt động nghiên cứu khoa học người học được chú trọng, học viên tích cực nghiên cứu khoa học; người học được tạo cơ hội tham gia hội nghị khoa học trẻ.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường hiệu quả sử dụng ý kiến các bên liên quan để cập nhật, điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát để đảm bảo tương thích trong ma trận chuẩn đầu ra với mục tiêu CTĐT gắn với việc đào tạo nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Rà soát nội dung và hình thức bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết của các học phần để đảm bảo phù hợp với qui định. Bổ sung hướng dẫn chi tiết và cụ thể hơn hoạt động tự học của người học gắn với từng nội dung bài học để giúp người học chủ động tự nghiên cứu và thực hiện các hoạt động học tập trong các đề cương chi tiết của học phần. Chú trọng việc lấy ý kiến các bên liên quan và phân tích, sử dụng thông tin làm cơ sở điều chỉnh, cập nhật CTĐT.

3. Rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học theo hướng: đảm bảo cân đối kiến thức chuyên ngành tài chính, ngân hàng; phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra; tránh sự trùng lặp về tên gọi và nội dung các học phần với chương trình đại học. Tăng cường lấy ý kiến các bên liên quan và đối sánh, phân tích sâu hơn về khối kiến thức, tổ chức đào tạo với các CTĐT trong và ngoài nước để có thêm thông tin hữu ích khi rà soát, điều chỉnh CTĐT.

4. Đánh giá hiệu quả các phương pháp giảng dạy, sự phù hợp đối với mỗi học phần gắn kết với chuẩn đầu ra để có sự cải tiến tích cực trong hoạt động dạy và học; có định hướng và kế hoạch tăng cường sự tham gia của các chuyên gia đến từ doanh nghiệp vào hoạt động đào tạo; quy định và hướng dẫn cụ thể về giám sát, đánh giá kết quả tự học của người học; đẩy mạnh việc khai thác sử dụng hệ thống LMS trong quá trình dạy và học.

5. Có cơ chế giám sát hiệu quả đảm bảo tuân thủ các quy định về kiểm tra đánh giá đã ban hành; định kỳ rà soát, phân tích đánh giá sự tương thích giữa phương pháp kiểm tra đánh giá với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học để có cải tiến, điều chỉnh đảm bảo đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần, của CTĐT; triển khai một cách hệ thống đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học về phương pháp, nội dung và kết quả đánh giá làm cơ sở cho các cải tiến nâng cao chất lượng.

6. Nghiên cứu điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển đội ngũ giảng viên trình độ cao phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và đáp ứng yêu cầu phát triển, thực hiện CTĐT. Quan tâm điều chỉnh, giám sát khối lượng giảng dạy của giảng viên tham gia CTĐT; chú trọng phát triển tại chỗ đội ngũ giảng viên trình độ cao, đầu ngành của lĩnh vực đào tạo. Tiếp tục hoàn thiện quy định và tiêu chí theo các chỉ số KPIs phù hợp hơn trong đánh giá, ghi nhận kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên.

7. Chú trọng phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu CTĐT; chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực theo tiêu chuẩn từng vị trí công việc làm theo đề án vị trí việc làm về chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên của đơn vị phụ trách CTĐT; Có cơ chế chính sách và cơ chế đặc thù thu hút đội ngũ cán bộ quản lý cấp phòng/khoa/viện.

8. Có chính sách phù hợp hơn để duy trì tuyển sinh và nâng cao uy tín của CTĐT; định kỳ khảo sát, đánh giá nhu cầu nhân lực và phân tích cơ sở dữ liệu hồ sơ học viên để có giải pháp đa dạng truyền thông tuyển sinh. Đánh giá các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn đầu vào đến hiệu quả tuyển sinh và kết quả học tập của học viên; phối hợp với các bên liên quan và các đơn vị xây dựng môi trường học tập, giao lưu học thuật trong và ngoài Trường để tiếp tục hỗ trợ hiệu quả người học hoàn thành CTĐT đúng hạn.

9. Rà soát quy hoạch và chiến lược phát triển cơ sở vật chất, trong đó lưu ý đến việc phát triển quỹ phòng làm việc, phòng học, xây dựng phòng học đa phương tiện kết nối trực tuyến để có điều kiện thực hiện tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Sớm có kế hoạch nâng

11/01/2024

cấp khuôn viên của Trường thể hiện sự hiện đại và lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; tăng thêm cây xanh và không gian sinh hoạt chung để hỗ trợ người học trong các hoạt động trao đổi học thuật.

10. Tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về thiết kế, phát triển CTĐT. Nghiên cứu áp dụng các công cụ thẩm định đề thi, phân tích kết quả thi một cách khoa học để phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra; sớm hoàn thiện bộ công cụ để triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát, đánh giá một cách hệ thống cơ chế phản hồi của các bên liên quan; tiếp tục chuẩn hoá các công cụ khảo sát và triển khai đánh giá tác động, ảnh hưởng của CTĐT làm căn cứ cải tiến, điều chỉnh CTĐT nhằm nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan.

11. Có giải pháp cải thiện tình trạng học viên chậm tốt nghiệp; phát huy ưu thế của phương thức đào tạo theo tín chỉ, nghiên cứu khoa học của người học và năng lực chuyển đổi số của Nhà trường để cải tiến mô hình đào tạo, rút ngắn thời gian tốt nghiệp đồng thời đáp ứng yêu cầu của các học viên có nhu cầu và có khả năng học tập theo lộ trình riêng. Xác định đề tài luận văn sớm, tích hợp chặt chẽ nghiên cứu khoa học của học viên với các nghiên cứu của giảng viên và tăng cường học tập theo dự án để kết hợp đào tạo với nghiên cứu theo tiếp cận đổi mới sáng tạo và kết nối doanh nghiệp, xã hội.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

-----

HÀ